SAO Y; HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI; Thời gian ký: 2025-12-31T11:56:00+07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42 /2025/NQ-HĐND	*Lào Cai, ngày 29 tháng 12 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Quy định chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14 và Luật số 86/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy số 73/2021/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 105/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống ma túy;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số 493/TTr-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Báo cáo thẩm tra số 248/BC-BPC ngày 27 tháng 12 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy và công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Lào Cai;

b) Các nội dung, mức hỗ trợ khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đơn vị, cá nhân công tác tại Công an tỉnh; Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Chi cục Hải quan khu vực VII được giao nhiệm vụ chuyên trách, trực tiếp thực hiện công tác tham mưu, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về ma túy;

b) Cán bộ, chiến sĩ, chiến sĩ nghĩa vụ, người lao động thuộc Công an tỉnh làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy; viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ điều trị, cấp phát thuốc tại các cơ sở điều trị, cơ sở cấp phát thuốc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế;

c) Người cai nghiện ma túy bắt buộc; người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy thuộc Công an tỉnh;

d) Người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách nhưng được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý; người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã;

đ) Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xây dựng xã, phường không có ma túy trên địa bàn tỉnh;

e) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ công tác phòng, chống ma túy

1. Hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác đấu tranh, bắt giữ và khởi tố vụ án hình sự theo các tội danh được quy định tại Chương XX các tội phạm về ma túy của Bộ luật Hình sự (trừ các vụ án đã được thưởng thành tích đấu tranh phòng, chống tội phạm theo Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định mức thưởng thành tích trong đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Lào Cai):

a) Đấu tranh, bắt giữ và khởi tố vụ án phạm tội về ma túy rất nghiêm trọng: 20.000.000 đồng/vụ án;

b) Đấu tranh, bắt giữ và khởi tố vụ án phạm tội về ma túy nghiêm trọng: 10.000.000 đồng/vụ án;

c) Đấu tranh, bắt giữ và khởi tố vụ án "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 12/2017/QH14, Luật số 59/2024/QH15 và Luật số 86/2025/QH15: 5.000.000 đồng/vụ án;

d) Hỗ trợ kinh phí đấu tranh, bắt giữ và khởi tố từ bị can thứ 03 trở lên trong vụ án "Mua, bán trái phép chất ma túy": 2.000.000 đồng/bị can.

Đối với các vụ án do nhiều cơ quan phối hợp bắt giữ, cơ quan chủ trì được hỗ trợ 70% kinh phí; cơ quan phối hợp được hỗ trợ 30% kinh phí (trường hợp trong vụ án có nhiều cơ quan phối hợp thì các cơ quan phối hợp được chi hỗ trợ như nhau trong tổng số 30% kinh phí cho cơ quan phối hợp). Căn cứ tính chất vụ án và số lượng cán bộ, chiến sỹ tham gia, Thủ trưởng cơ quan quyết định mức hỗ trợ cụ thể cho các cá nhân thực hiện nhiệm vụ.

2. Hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ công tác tại Công an tỉnh được giao nhiệm vụ chuyên trách, trực tiếp thực hiện công tác tham mưu, phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm về ma túy: 3.510.000 đồng/người/tháng.

3. Hỗ trợ một lần đối với xã, phường được chứng nhận đạt tiêu chuẩn: "Xã, phường không có ma túy": 200.000.000 đồng/xã, phường.

Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy

1. Hỗ trợ người cai nghiện ma túy bắt buộc trong cơ sở cai nghiện ma túy:

a) Người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú, được cơ sở cai nghiện ma tuý cấp 01 (một) bộ quần áo mùa hè hoặc 01 (một) bộ quần áo mùa đông nếu người cai nghiện không có: Mức hỗ trợ để mua sắm quần áo thanh toán theo hóa đơn thực tế nhưng tối đa không quá 200.000 đồng/bộ/người (đối với quần áo mùa hè), 400.000 đồng/bộ/người (đối với quần áo mùa đông);

b) Chi tổ chức hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập, lao động: Ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, hỗ trợ thêm từ ngân sách địa phương 50.000 đồng/người/năm.

2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện trong cơ sở cai nghiện ma tuý thuộc Công an tỉnh, tiền ăn hằng tháng, tiền quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ) ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ thêm bằng 30% mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy bắt buộc.

3. Hỗ trợ người không thuộc trường hợp hưởng lương từ ngân sách được phân công trực tiếp giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý: 585.000 đồng/người/tháng.

4. Hỗ trợ đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã: 936.000 đồng/người/tháng. Căn cứ số lượng người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, số người bị quản lý sau cai nghiện ma túy hằng năm trên địa bàn, cứ 10 người nêu trên, Ủy ban nhân dân cấp xã phân công 01 người trực tiếp theo dõi, quản lý.

Thời gian được hưởng mức hỗ trợ của người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã được tính từ ngày có quyết định phân công, giao nhiệm vụ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho đến khi kết thúc nhiệm vụ.

5. Hỗ trợ cán bộ, chiến sĩ, chiến sĩ nghĩa vụ, người lao động thuộc Công an tỉnh làm việc tại các cơ sở cai nghiện ma túy; viên chức, người lao động thực hiện nhiệm vụ điều trị, cấp phát thuốc tại các cơ sở điều trị, cơ sở cấp phát thuốc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế: 2.340.000 đồng/người/tháng.

6. Việc chi trả khoản tiền hỗ trợ cho các cá nhân quy định tại khoản 2 Điều 2; khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều này được thực hiện định kỳ hằng tháng.

Điều 4. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai quy định một số nội dung, mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma tuý, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái quy định mức hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy, người được giao nhiệm vụ hỗ trợ đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Yên Bái hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Bãi bỏ số thứ tự 56 Mục II.1 và số thứ tự 30 Mục II.2 Phụ lục số I ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân tỉnh Lào Cai về việc tiếp tục thực hiện, bãi bỏ một phần, bãi bỏ toàn bộ một số nghị quyết quy định về chính sách chi ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật và các quy định được viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ thì thực hiện theo quy định của văn bản quy phạm pháp luật mới.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai khóa XVI, Kỳ họp thứ 7 (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Tài chính, Nội vụ.
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- TT. Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND các xã, phường;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Lưu: VT, BPC.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Trịnh Việt Hùng